TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2017/QĐST- DS	*Đông Triều, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 675; Điều 676 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2017/TLST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

- Ông Trần Danh Q; sinh năm: 1952

Địa chỉ: Khu K, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1952
- Anh Trần Danh T, sinh năm 1998
- Anh Trần Danh M, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Khu C, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh

- Bà Trần Thị T; sinh năm 1956

Địa chỉ: Tổ 6, khu A, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Trần Thị H; sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu V, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn X, xã YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

** Người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn X, xã YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Ông Trần Danh S; sinh năm 1954

Địa chỉ: Khu C phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Danh S được quyền sử dụng ½ diện tích đất (78,5m^2) và được sở hữu ½ ngôi nhà hai tầng xây dựng năm 1990 (phần di sản của cụ Bùi Thị M) trên tổng diện tích 157m^2 tại khu V, phường MK, thị xã ĐTr, tỉnh Quảng Ninh. Các bên thống nhất giá trị là 218.896.000đ *(Hai trăm mười tám triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).*

Ông Trần Danh S phải có nghĩa vụ thanh toán giá trị phần di sản thừa kế của cụ Bùi Thị M cho ông Trần Danh Q, bà Trần Thị N, bà Trần Thị T, bà Trần Thị H, bà Trần Thị L mỗi người với số tiền là 31.270.000đ *(Ba mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Thanh toán cho anh Trần Danh T và Trần Danh M số tiền là 31.270.000đ *(Ba mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí:

- Các đương sự ông Trần Danh Q, bà Trần Thị N, bà Trần Thị T, bà Trần Thị H, bà Trần Thị L mỗi người phải nộp 781.771 *(Bảy trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mươi mốt đồng)*; anh Trần Danh M và anh Trần Danh T mỗi người phải nộp 390.900đ *(Ba trăm chín mươi nghìn chín trăm đồng)* và bị đơn ông Trần Danh S phải nộp 781.771 *(Bảy trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm bảy mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Q, bà N, bà T, bà Hồng, bà L mỗi người đã nộp là 830.000đ *(Tám trăm ba mươi nghìn đồng);* anh M, anh T mỗi người đã nộp 416.000đ *(Bốn trăm mười sáu nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo các biên lai số : 0006946; 0006947; 0006948; 0006949; 0006951 0006952; 0006953 ghi cùng ngày 16/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Hoàn trả lại cho ông Q, bà N, bà T, bà H, bà L mỗi người số tiền 48.229đ *(Bốn mươi tám nghìn hai trăm hai mươi chín đồng)*; cho anh M và anh T mỗi người số tiền là 25.100đ *(Hai mươi lăm nghìn một trăm đồng).*

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Điền